

Bản án số: 71/2026/HSST
Ngày 14-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Trương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 26/8/1995 tại xã N, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm B, xã M, tỉnh Nghệ An.

Căn cước công dân số: 040095020377. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn S và bà Lê Thị N. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2026 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 30/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn C, sinh năm 1995, trú tại xóm B, xã M, tỉnh Nghệ An một mình đi đến khu vực xã H, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, C gặp một người đàn ông không quen biết, lúc này C hỏi "Có hàng không" (ý hỏi có ma túy bán không) thì người đàn ông đó trả lời "Có", nghe vậy, C đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Người này cầm lấy tiền rồi đưa lại cho C 01 gói Heroine bên ngoài được bọc bằng túi ni lông màu trắng. C tiếp tục hỏi người đàn ông đó "Anh còn viên hồng nào không cho em một viên" thì người này lấy trong người ra 01 viên hồng phỉen đưa cho C, C nhận lấy gói ma túy và viên hồng phỉen cất giấu vào trong người rồi đi về. Khi về đến xóm T, xã Q, tỉnh Nghệ An, C đi vào vườn keo bên đường để sử dụng ma túy bằng cách chích và hít vào cơ thể hết toàn bộ số ma túy đã mua được trước đó, sau khi sử dụng ma túy xong, C đi về phòng trọ của mình ở xóm B, xã Q, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 06/01/2026, trong lúc C đang ở phòng trọ thì bị tổ công tác Công an

xã Q, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra xét nghiệm chất ma túy. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện tại túi quần bò đang mặc của C có 01 túi ni lông trong suốt, loại túi zip có khóa bấm màu đỏ, bên trong có nghe mùi ma túy (nghĩ là mùi hồng phiến). Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng theo đúng quy định, sau đó phối hợp với Trạm y tế xã Q, tỉnh Nghệ An tiến hành lấy mẫu máu và mẫu nước tiểu của Lê Văn C để phục vụ cho công tác giám định, đồng thời tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy có trong mẫu nước tiểu của Lê Văn C, kết quả Lê Văn Cường dương T (+) với chất ma túy, loại MOP, MET và MDMA.

Ngày 09/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đến V, Cục Quân y giám định chất ma túy đối với Lê Văn C. Tại bản kết luận giám định hóa pháp số 131/PY-XNĐH ngày 14/01/2026 của V kết luận: Tìm thấy các chất ma túy là A, Methamphetamine, Morphin, M trong mẫu máu của Lê Văn C.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 10/02/2017, Lê Văn C làm đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế ở Cơ sở điều trị Methadone tại Trung Tâm y tế thị xã T. Ngày 21/02/2017, Cơ sở điều trị Methadone Trung Tâm y tế thị xã T đã tiếp nhận điều trị đối với Lê Văn C. Từ ngày 22/02/2017 đến ngày 07/01/2020, Lê Văn C được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone Trung Tâm y tế thị xã T. Từ ngày 08/01/2020 đến ngày 24/6/2025, Lê Văn C được Cơ sở điều trị Methadone Trung Tâm y tế thị xã T gửi đến điều trị tạm thời tại Cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế Q. Từ ngày 25/6/2025 cho đến thời điểm bị bắt (ngày 06/01/2026) Lê Văn C đang điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế Q.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-KV10 ngày 22/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Nghệ An đã quyết định truy tố Lê Văn C ra trước Tòa án để xét xử về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đề nghị xử phạt Lê Văn C từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 30/12/2025 bị cáo một mình đi đến khu vực xã H, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine và 01 viên H phiến với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy thì bị cáo đi về nhà, khi về đến xóm T, xã Q, tỉnh Nghệ An, bị cáo đi vào vườn keo bên đường và lần lượt sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Qua xét nghiệm nhanh chất ma túy có trong mẫu nước tiểu của bị cáo cho kết quả dương tính (+) với chất ma túy, loại MOP, MET và MDMA.

Tại bản kết luận giám định hóa pháp số 131/PY-XNĐH ngày 14/01/2026 của V kết luận: Tìm thấy các chất ma túy là A, Methamphetamine, Morphin, M trong mẫu máu của Lê Văn C.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là đối tượng đang điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế Q. Mặc dù đang Trong thời gian điều trị nhưng bị cáo vẫn tìm mua và sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lê Văn C đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 30/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không xác định được tên tuổi, lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức nhất định về pháp luật để biết rằng các loại ma túy nói chung là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi sử dụng trái phép, mặc dù đang trong thời gian điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nhưng bị cáo đã không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường kỷ cương pháp luật, vẫn tìm mua ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, loại Iphone 17 ProMax màu xám trắng, gắn sim số 0967695837. Đây là tài sản của bị cáo Lê Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

- 01 túi ni lông trong suốt, loại túi zip có khóa bấm màu đỏ, bên trong có mùi ma túy hồng phiến Methamphetamine. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt Lê Văn C 02 (Hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 11/02/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 túi ni lông trong suốt, loại túi zip có khóa bấm màu đỏ, bên trong có mùi ma túy hồng phiến Methamphetamine; Trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, loại Iphone 17 ProMax màu xám trắng, gắn sim số 0967695837.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản được lập vào ngày 07/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, Nghệ An).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Lê Văn C phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10, VKSND t Nghệ An;
- Phòng KTNV, TT&TĐKT TAND t Nghệ An;
- Phân trại tạm giam Thái Hòa;
- UBND xã Mường Ham; Công an xã Mường Ham;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS KV 10;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Lô Văn Linh